Họ và tên....................................................................................Lớp.......................

Trường Tiểu học Cẩm Đông

**BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: Toán - LỚP 5**

Thời gian làm bài: 40 phút

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Nhận xét của thầy cô giáo** |
|  |  |

 ***Khoanh vào trước chữ cái đặt trước câu trả lời đúng (các câu 1; 2; 4; 8)***

**Câu 1: (0,5 điểm).** Hỗn số viết dưới dạng số thập phân là:

A. 12,5         B. 12,05           C. 12,500             D. 12,50

**Câu 2: (0,5 điểm).** Trong các số 615,42; 516,28; 982,15; 876,51 số lớn nhất là:

A. 516,28       B.  615,42         C. 876,51 D. 982,15

**Câu 3. ( 1 điểm).** Nối số đo ở cột trái với số đo thích hợp ở cột phải:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. 27mm
 |  | 1. 0,13m
 |
| 1. 8cm
 |  | 1. 0,9 yến
 |
| 1. 13dag
 |  | 1. 0,13kg
 |
| 1. 9kg
 |  | 1. 0,027m
 |
|  |  | 1. 0,08m
 |

**Câu 4: (0,5 điểm).** Số thập phân gồm có: hai đơn vị; năm trăm; sáu phần mười; tám phần trăm viết là:

 A. 502,608 B. 52,608 C. 52,68 D. 502,68

**Câu 5:( 1 điểm)** Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) 9 m 6 dm =............................m          b) 2 cm25 mm2  =.........................cm2

**Câu 6: (0,5 điểm).** Viết số tự nhiên thích hợp vào chỗ chấm:

 54,35 < ……………….< 55,2

**Câu 7: (2 điểm).** Tính:

+ - x :

**Câu 8: (1 điểm).** Một người thợ may 30 bộ quần áo đồng phục hết 75 m vải. Hỏi nếu người thợ đó may 60 bộ quần áo đồng phục như thế thì cần bao nhiêu mét vải?

A. 150m      B. 1005m C. 105m     D. 1500m

**Câu 9: (2 điểm).** Một mảnh đất hình chữ nhật có chu vi là 280 m; chiều rộng bằng  chiều dài.

a/ Tính diện tích mảnh đất đó?

b/ Người ta trồng nghệ trên mảnh đất đó, cứ 100m2 thu được 3 tạ nghệ tươi. Hỏi người ta thu được tất cả bao nhiêu tạ nghệ tươi trên mảnh đất đó?

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Câu 10**: **(1 điểm).** Cho ba chữ số 2; 4; 5; 1 Hãy viết các số thập phân lớn hơn 1 và hơn 2 có đủ các chữ số đã cho. Sắp xếp các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn.

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

GV coi:.....................................................GV chấm:.....................................................

**ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - Năm học 2022 – 2023**

**Môn: Toán – Lớp 5**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1 (0,5 đ)** | **2 (0,5 đ)** | **4 (0,5 đ)** | **6 (0,5 đ)** | **8 (1 đ)** |
| **Đáp án** | B | D | D | 55 | A |

**Câu 3: (1 điểm)** HS nối đúng được 1 điểm, sai trừ 0,25 điểm mỗi cặp.

 1– d, 2 – e, 3 – c, 4 - b

**Câu 5:** (**1 điểm)** Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm: (mỗi ý đúng 0,5 điểm)

a/ 9 m 6 dm = **9,6** m           b/ 2 cm25 mm2  = **2,05** cm2

**Câu 7 ( 2 điểm).** Mỗi biểu thức tính đúng được 1 điểm.

**Câu 9 ( 2 điểm).**

 **a)** Nửa chu vi mảnh đất là: **0,25 điểm**

280 : 2 = 140 (m)

Vẽ sơ đồ: Chiều dài : 4 phần bằng nhau, chiều rộng : 3 phần như thế

Tổng: 140m. **0,25 điểm**

Tổng số phần bằng nhau là: **0,25 điểm**

3 + 4 = 7 (phần)

Chiều rộng mảnh đất là: **0,25 điểm**

140 : 7 x 3 = 60 (m)

Chiều dài mảnh đất là: **0,25 điểm**

140 - 60 = 80  m)

Diện tích mảnh đất là: **0,25 điểm**

80 x 60 = 4800 (m2)

**b)** Số nghệ thu được là:

3 x (4800 : 100) = 144 (tạ) **0,25 điểm**

Đáp số: a/ 4800 m2 **0,25 điểm**

  b/ 14,4 tấn.

**Câu 10 ( 1 điểm).**

HS viết được 6 số:

 Các số thập phân lớn hơn 1 nhỏ hơn 2 có đủ các chữ số đã cho là: **0,5 điểm**

 1,245; 1,254; 1,452; 1,425 ; 1,524; 1,542

 Sắp xếp đúng thứ tự từ bé đến lớn: **0,5 điểm**

 1,245; 1,254; 1,425 ; 1,452; 1,524; 1,542

**MA TRẬN ĐỀ KTĐK GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn: Toán lớp 5**

Năm học: 2022 – 2023

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên các nội dung, chủ đề, mạch kiến thức.** | **Các mức độ nhận thức** | **TỔNG** |
| **Mức 1***Nhận biết* | **Mức 2***Thông hiểu* | **Mức 3***Vận dụng* | **Mức 4***VD nâng cao* |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | **TN** | **TL** |
| Số học | Số câu | 2 |  |  |  | 3 | 1 |  | 1 | **6** | **2** |
| Câu số | 1, 2 |  |  |  | 4, 6, 8 | 7 |  | 10 |  |  |
| Số điểm | 1 |  |  |  | 2 | 2 |  | 1 | **4** | **3** |
| Đại lượng và đo đại lượng | Số câu |  |  | 1 |  | 1 |  |  |  | **1** |  |
| Câu số |  |  | 3 |  | 5 |  |  |  |  |  |
| Số điểm |  |  | 1 |  | 1 |  |  |  | **1** |  |
| Yếu tố hình học | Số câu |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  | **1** |
| Câu số |  |  |  |  |  | 9 |  |  |  |  |
| Số điểm |  |  |  |  |  | 2 |  |  |  | **2** |
| **Tổng số**  | **Số câu** | **2** |  | **1** |  | **4** | **2** |  | **1** | **7** | **3** |
| **Số điểm** | **1** |  | **1** |  | **3** | **4** |  | **1** | **5** | **5** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  | **10** |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Họ và tên.............................................................................................Lớp.............Trường Tiểu học Cẩm Đông**BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2022-2023****MÔN: Tiếng Việt - LỚP 5**

|  |  |
| --- | --- |
| **Điểm** | **Nhận xét của thầy cô giáo** |
|  |  |

 |  |

***1. Đọc thầm và làm bài tập (7 điểm) - Thời gian làm bài: 25 phút***

**Cổ tích về ngọn nến**

 Một tối mất điện, ngọn nến được đem ra đặt giữa phòng. Người ta châm lửa cho ngọn nến và nến lung linh cháy sáng. Nến hân hoan nhận ra rằng ngọn lửa nhỏ nhoi của nó đã mang lại ánh sáng cho cả căn phòng.

 Mọi người đều trầm trồ: “Ồ ngọn nến sáng quá, thật may, nếu không chúng ta sẽ chẳng nhìn thấy gì mất”. Nghe thấy vậy, nến vui sướng dùng hết sức mình đẩy lùi bóng tối xung quanh. Thế nhưng, những dòng sáp nóng đã bắt đầu chảy ra, lăn dài theo thân nến. Nến thấy mình càng lúc càng ngắn lại. Đến khi chỉ còn một nửa, nến giật mình: “Chết mất, ta mà cứ cháy mãi thế này thì chẳng bao lâu sẽ tàn mất thôi. Tại sao ta phải thiệt thòi như vậy?”. Nghĩ rồi, nến nương theo một cơn gió thoảng để tắt phụt đi. Một sợi khói mỏng manh bay lên rồi nến im lìm.

 Mọi người trong phòng nhốn nháo bảo nhau: “Nến tắt mất rồi, tối quá, làm sao bây giờ?”. Ngọn nến mỉm cười tự mãn và hãnh diện vì tầm quan trọng của mình. Nhưng bỗng một người đề nghị: “Nến dễ bị gió thổi tắt lắm, để tôi đi tìm cái đèn dầu”. Đèn dầu được thắp lên, còn ngọn nến đang cháy dở thì bị bỏ vào ngăn kéo tủ.

 Ngọn nến buồn thiu. Thế là từ nay nó sẽ bị nằm trong ngăn kéo, khó có dịp cháy sáng nữa. Nến chợt hiểu rằng hạnh phúc của nó là được cháy sáng vì mọi người, dù chỉ có thể cháy với ánh lửa nhỏ và dù sau đó nó sẽ tan chảy đi. Bởi vì nó là ngọn nến.

 Theo *Nguyễn Quang Nhân*

 ***\*Dựa vào nội dung bài đọc, hãy khoanh tròn vào chữ cái đặt trư­ớc câu trả lời đúng nhất và hoàn thành các bài tập:***

**Câu 1: (0,5 điểm)**  *Khi mang lại ánh sáng cho căn phòng và được mọi người khen ngợi thì ngọn nến cảm thấy thế nào ?*

 A. Tự mãn và hãnh diện B. Hân hoan, vui sướng.

 C. Buồn thiu vì thiệt thòi. D. Lung linh cháy sáng.

**Câu 2: (0,5 điểm)** *Tại sao ngọn nến lại nương theo gió và tắt phụt đi ?*

A. Vì nó đã cháy hết mình. B. Vì nó cảm thấy mình không còn cần thiết nữa.

C. Vì đã có đèn dầu. D. Vì nó cảm thấy thiệt thòi.

**Câu 3: (0,5 điểm)** *Thân phận của nến ra sao khi đèn dầu được thắp lên ?*

 A. Bị bỏ vào ngăn kéo tủ, khó có dịp được cháy sáng.

 B. Nến càng lúc càng ngắn lại.

 C. Nến vui sướng vì không phải cháy sáng nữa.

 D. Nến bị gió thổi tắt phụt đi.

**Câu 4:(0,5 điểm)**  *Nến buồn thiu và chợt nhận ra điều gì ?*

 A. Thấy mình chỉ còn một nửa.

 B. Chẳng bao lâu nữa sẽ tàn mất thôi.

 C. Hạnh phúc của nó là được cháy sáng vì mọi người.

 D. Ánh sáng của nó đã đẩy lùi bóng tối xung quanh.

**Câu 5:(1 điểm)** *Qua câu chuyện trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân?*

|  |
| --- |
|  |
|  |

**Câu 6: (0,5 điểm)**  *Từ nào sau đây trái nghĩa với từ* **“*vui sướng*”?**

 A. vui buồn B. sung sướng C. sầu não D. hãnh diện

**Câu 7:(1 điểm):** *Xác định từ được in đậm dưới đây mang nghĩa gốc hay nghĩa chuyển*

 - Con ngựa này **chạy** rất nhanh. ( nghĩa:……………)

- Con bị bệnh bố phải lo **chạy** thầy, **chạy** thuốc. ( nghĩa:……………)

**Câu 8: (1 điểm)** *Gạch bỏ một từ không thuộc các nhóm từ đồng nghĩa sau :*

 A. lóng lánh, lấp lánh, lung lay, lấp loá.

1. oi ả, oi nồng, ồn ã, nóng nực.
2. ỉ eo, ca thán, ê a, kêu ca.

**Câu 9: (0,5 điểm)** Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong câu sau:

*Một tối mất điện, ngọn nến được đem ra đặt giữa phòng.*

|  |
| --- |
|  |

**Câu 10:(1 điểm)**  *Đặt câu để phân biệt từ đồng âm* :***cổ***

|  |
| --- |
|  |

**II. Đọc thành tiếng:** (3 điểm):………………..

 Giáo viên cho học sinh bắt thăm và đọc một trong số các bài đọc sau và trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc trong thời gian 1 phút.

1. Thư gửi các học sinh ( Đoạn 1- trang 4- SGKTV – T1)

2. Những con sếu bằng giấy (Đoạn 3 - trang 36- SGK TV – T1)

3. Một chuyên gia máy xúc (Đoạn 2- trang 45- SGK TV – T1)

4. Kì diệu rừng xanh (Đoạn 3- trang 75- SGK TV – T1)

5. Những người bạn tốt (Đoạn 1- trang 64- SGK TV – T1)

*GV coi………………………………………….GV chấm……………………*

**BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I- NĂM HỌC 2022 - 20223**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 5 *(Phần kiểm tra viết)***

**I. Chính tả: (Nghe- viết) (2 điểm) - Thời gian 20 phút**

**Buổi sáng mùa hè trong thung lũng**

 Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Trong bầu không khí đầy hơi ẩm và lành lạnh, mọi người đang ngon giấc trong những chiếc chăn đơn. Bỗng một con gà trống vỗ cánh phành phạch và cất tiếng gáy lanh lảnh ở đầu bản. Tiếp đó, rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm ran. Mấy con gà rừng trên núi cũng thức dậy gáy te te. Trên mấy cây cao cạnh nhà, ve đua nhau kêu ra rả. Ngoài suối, tiếng chim cuốc vọng vào đều đều … Bản làng đã thức giấc. Đó đây, ánh lửa hồng bập bùng trên các bếp.

 **II. Tập làm văn (8 điểm) – Thời gian 40 phút**

 Em hãy ***c***họn một trong hai đề bài sau :

 Đề 1: Em hãy tả một cảnh đẹp ở quê hương em.

 Đề 2: Hãy tả quang cảnh mái trường Tiểu học thân yêu của em.

**MA TRẬN CÂU HỎI ĐỀ KIỂM TRA MÔN TIẾNG VIỆT GIỮA HỌC KÌ I LỚP 5 – Năm học 2022-2023**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Mức 4** | **Tổng** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu văn** **bản** | Số câu | 2 |  | 2 |  |  |  |  | 1 | 5 |
| Số điểm | 1 |  | 1 |  |  |  |  | 1 | **3** |
| Câu số | 1,2 |  | 3,4 |  |  |  |  | 5 |  |
| **Đọc thành tiếng** |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **3** |
| **2** | **Kiến thức tiếng Việt** | Số câu |  |  | 1 |  | 3 |  |  | 1 | 5 |
| Số điểm |  |  | 0,5 |  | 2,5 |  |  | 1 | **4** |
| Câu số |  |  | 6 |  | 7,8,9 |  |  | 10 |  |
| **3** | **Chính tả** |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **2** |
| **4** | **Tập làm văn** |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **8** |
|  **Tổng**  |  Số câu | **2** |  | **3** |  | **3** |  |  | **2** | **10** |
| Số điểm | **1** |  | **1,5** |  | **2,5** |  |  | **2** | **7** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KỲ GIỮA KÌ I**

**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**Môn TIẾNG VIỆT - Lớp 5**

 **A. Kiểm tra đọc :**

 **1. Đọc hiểu**

*Học sinh dựa vào nội dung bài đọc, chọn câu trả lời đúng và hoàn thành các bài tập.*

 **Câu 1:** (0,5 điểm**)  B M1**

 **Câu 2:** *(0,5 điểm)* **D** **M1**

 **Câu 3:** *(0,5 điểm)* **A****M2**

 **Câu 4:** *(0,5 điểm)* **C****M2**

 **Câu 5:  *(****1 điểm)* **M4**

HS nêu theo ý hiểu của mình. VD:

 - Không nên sống ích kỉ, ích kỉ là một thói xấu hay gặp và dễ mắc phải.

 - Không nên chỉ vì cái ích kỉ của bản thân mà không nghĩ đến người khác vì đem lại hạnh phúc cho người khác cũng là mang lại hạnh phúc cho chính mình

 - Sống là phải cống hiến, làm được những điều có ích. Đó cũng là cách để tự khẳng định giá trị bản thân..

 **Câu 6:** *(0,5 điểm)* **C****M2**

 **Câu 7:** *(1 điểm )* **M3**

 - Con ngựa này **chạy** rất nhanh. ( nghĩa:gốc)

- Con bị bệnh bố phải lo **chạy** thầy, **chạy** thuốc. ( nghĩa: chuyển)

 **Câu 8:** *(1 điểm)* **M3**

 A) lung lay B) ồn ã C) ê a

 **Câu 9:** (0,5 điểm ) **M3**

*Một tối mất điện, ngọn nến được đem ra đặt giữa phòng.*

 **TN CN VN**

 **Câu 10:** *( 1 điểm )* **M4**

VD. Chiếc bình ***cổ*** này rất đẹp. Hôm nào trời lạnh em cũng phải mặc áo kín ***cổ*.**

**2. Đọc thành tiếng : 3 điểm**

 - Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, tốc độ đạt yêu cầu ( 75 tiếng /1 phút), giọng đọc có biểu cảm : 1 điểm.

 - Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa; đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng) : 1 điểm.

 - Trả lời đúng một câu hỏi về nội dung bài : 1 điểm.

 + Trả lời chưa đủ ý, chưa rõ ràng : 0,5 điểm.

 + Trả lời sai hay không trả lời được : 0 điểm.

**B. Kiểm tra viết: 10 điểm**

**I. Chính tả*: ( 2 điểm)***

-Tốc độ đạt yêu cầu; chữ viết rõ ràng, viết đúng kiểu chữ ,cỡ chữ; trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp:1 điểm.

–Viết đúng chính tả(không mắc quá 5 lỗi):1 điểm.

**Ii. Tập làm văn:** ***(8 điểm)***

- Bài viết đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau được 8 điểm :

+ Đủ các phần : mở bài, thân bài, kết bài đúng yêu cầu.

+ Viết câu đúng ngữ pháp, dùng từ đúng, không mắc lỗi chính tả, có nét sáng tạo và bộc lộ cảm xúc riêng khi tả.

+ Chữ viết rõ ràng, trình bày bài viết sạch sẽ.

*Gợi ý:*

*Đề 1:*

 \* Mở bài: Giới thiệu được trực tiếp hay gián tiếp cảnh đẹp như công viên, dòng sông, cánh đồng,... 1 điểm.

\* Thân bài: 4 điểm

 - Tả bao quát cảnh đẹp cụ thể như công viên, dòng sông, cánh đồng,...(0,5 điểm).

 - Tả thứ tự từng bộ phận của cảnh đẹp hay sự thay đổi của cảnh theo thời gian: (2,5 điểm).

 - Bộc lộ cảm xúc khi tả : (1 điểm)

\* Kết bài: Nêu rõ được cảm nghĩ, hành động về cảnh đẹp đã tả. 1 điểm.

\* Chữ viết sạch đẹp, trình bày rõ ràng: 0,5 điểm

\* Dùng từ đặt câu : 0,5 điểm.

\* Bài viết có quan sát riêng, có sự sáng tạo 1 điểm.

*Đề2:*

 \* Mở bài: Giới thiệu được trực tiếp hay gián tiếp cảnh trường : 1 điểm.

\* Thân bài: 4 điểm

 - Tả bao quát cảnh trường (0,5 điểm).

 - Tả thứ tự từng bộ phận của trường hay sự thay đổi của cảnh theo thời gian: (2,5 điểm).

 - Bộc lộ cảm xúc khi tả : (1 điểm)

\* Kết bài: Nêu rõ được cảm nghĩ, hành động về cảnh trường đã tả. 1 điểm.

\* Chữ viết sạch đẹp, trình bày rõ ràng: 0,5 điểm

\* Dùng từ đặt câu : 0,5 điểm.

\* Bài viết có quan sát riêng, có sự sáng tạo 1 điểm.

 *\* Tùy theo mức độ sai sót về ý, diễn đạt và chữ viết, có thể cho các mức điểm : 6,5 - 6,25– 6 – 5,75- 5,5..... - 0,5.*

|  |
| --- |
| **ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I****MÔN : TIẾNG VIỆT - LỚP 5****Năm học 2022 - 2023** |

**PHẦN KIỂM TRA ĐỌC**

 *Giáo viên cho học sinh bắt thăm và đọc một trong số các bài đọc sau và trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc trong thời gian 1 phút :*

1. Thư gửi các học sinh ( Đoạn 1- trang 4- SGKTV – T1)

2. Những con sếu bằng giấy (Đoạn 3 - trang 36- SGK TV – T1)

3. Một chuyên gia máy xúc (Đoạn 2- trang 45- SGK TV – T1)

4. Kì diệu rừng xanh (Đoạn 3- trang 75- SGK TV – T1)

5. Những người bạn tốt (Đoạn 1- trang 64- SGK TV – T1)

 **Người ra đề**

 Bùi Thị Ngọc Anh